

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Tam Nông, ngày 17 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Trần Hồng K**, sinh năm 1972 (theo trích lục kết hôn sinh năm 1973);

Địa chỉ: Khu 8, xã L, huyện T, tỉnh P.

* *Bị đơn*: Bà **Hà Thị Thúy T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu 8, xã L, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/02/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ-ương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Hồng K và bà Hà Thị Thúy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ-ương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Hai bên xác định có 02 con chung là Trần Hồng Q, sinh ngày 16/6/2006 và Trần Thu H, sinh ngày 21/12/2007.

Khi ly hôn hai bên thoả thuận: Giao con chung là Trần Hồng Q cho ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Trần Thu H cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

* *Về tài sản chung*: Ông K và bà T thống nhất có khối tài sản chung là:

Về quyền sử dụng đất: 01 thửa đất có diện tích đất là 1.215,6 m² (trong đó đất ở là 200m², đất trồng cây lâu năm 1.015,6m²) thửa đất số 228, tờ bản đồ số 01, tọa lạc

tại (khu 02, xã Tứ Mỹ, nay là khu 8, xã Lam Sơn), huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 843206 do UBND huyện Tam Nông cấp ngày 09/5/2016 mang tên Trần Hồng K và Hà Thị Thúy T. Diện tích đất thực tế đo đạc là: 1.201,7m².

Tài sản gắn liền với đất nêu trên: Nhà 02 tầng cùng các công trình phụ trợ (công trình xây dựng) và cây cối lâm lộc; Tài sản là đồ dùng sinh hoạt gia đình.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Ông Trần Hồng K sử dụng và sở hữu quyền sử dụng đất ký hiệu là S2 có diện tích là 796,2m² (trong đó đất ở là 100m², đất trồng cây lâu năm là 696,2m²) theo chỉ giới 8,9,10,11,12,13,8; Nhà 02 tầng cùng công trình phụ trợ (công trình xây dựng) và cây cối lâm lộc trên diện tích đất ký hiệu S2 và toàn bộ đồ dùng sinh hoạt gia đình. Bà Hà Thị Thúy T sử dụng và sở hữu quyền sử dụng đất ký hiệu là S1 có diện tích là 405,5m² (trong đó đất ở là 100m², đất trồng cây lâu năm là 305,5m²) theo chỉ giới 1,2,3,4,5,6,7,8,13,1 cùng toàn bộ công trình xây dựng và cây cối lâm lộc trên diện tích đất ký hiệu S1.

(Diện tích đất thỏa thuận có sơ đồ kèm theo)

Ông Trần Hồng K thanh toán cho bà Hà Thị Thúy T số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 09/4/2023.

* *Về công nợ; công sức đóng góp cho bên chồng hoặc bên vợ:* Hai bên đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

* *Về án phí:* Ông Trần Hồng K xin tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình. Hoàn trả lại ông Trần Hồng K số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí. Xác nhận ông Trần Hồng K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0005741 ngày 19/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu HSV.A.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Trình